TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS- ST
Ngày 14 - 9 - 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2018/QĐST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (VPBank).

Trụ sở chính: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 60 đường L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; là người đại diện theo ủy quyền lại (Theo các Văn bản ủy quyền số: 29/2017/UQ- CT ngày 22 tháng 6 năm 2017 và Văn bản ủy quyền lại số: 516/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20 tháng 10 năm 2017), (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2017 của nguyên đơn và những lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân

hàng TMCP V là bà Lê Thị H trình bày: Ngày 30/9/2014, anh Nguyễn Tiến P có ký Hợp đồng tín dụng số 20141014-129017-0001 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 42.000.000đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, lãi suất vay là 2.91%/tháng. Phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng, tổng số tiền anh Nguyễn Tiến P phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 68.395.000đồng, cụ thể trong 35 tháng đầu mỗi anh Nguyễn Tiến P phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.900.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.895.000đồng, kỳ thanh toán là vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/11/2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Tiến P đã nhận đủ số tiền vay 42.000.000đồng. Khi đến kỳ trả nợ, anh Nguyễn Tiến P đã thanh toán trả cho Ngân hàng được 12 lần, với tổng số tiền là 31.400.000đồng (Trong đó gồm nợ gốc đã trả là 20.834.152 đồng, nợ lãi đã trả là 10.565.848 đồng). Kể từ ngày 13/6/2017**,** anh Nguyễn Tiến P vi không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào khác. Mặc dù trong Hợp đồng tín dụng thể hiện anh Nguyễn Tiến P vay tiền với mục đích sửa nhà, tuy nhiên thực tế anh P sử dụng số tiền vay này vào mục đích tiêu dùng riêng cho cá nhân, không có liên quan gì đến các thành viên trong gia đình. Do vậy, Ngân hàng chỉ yêu cầu anh Nguyễn Tiến P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình anh Nguyễn Tiến P phải thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Tiến P phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là 36.995.000đồng, trong đó nợ gốc là 21.165.848 đồng, nợ tiền lãi trong hạn (tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2017) là: 15.829.152đồng. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải Ngân hàng TMCP V còn yêu cầu anh P phải trả khoản tiền lãi tính từ ngày 19/10/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử. Nhưng tại phiên tòa Ngân hàng TMCP V tự nguyện không yêu cầu anh P phải trả số tiền lãi từ ngày 19/10/2017 đến ngày xét xử, đồng thời về nghĩa vụ chậm thanh toán của anh P, VP Bank cũng tự nguyện đề nghị Tòa án tính theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, mà không tính theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến P tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 5 năm 2018 và biên bản hòa giải anh P trình bày: Anh thừa nhận ngày 30 tháng 9 năm 2014 anh đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 42.000.000đồng, số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán, số tiền anh đã trả cho Ngân hàng TMCP V và số tiền anh còn nợ đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Trong Hợp đồng tín dụng ghi mục đích anh vay tiền

để sửa nhà, nhưng thực tế anh sử dụng số tiền vay này vào mục đích tiêu dùng riêng cho cá nhân anh, không có liên quan gì đến vợ anh và các thành viên trong gia đình. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là 36.995.000 đồng, trong đó nợ gốc là 21.165.848 đồng, nợ tiền lãi trong hạn (tính đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2017) là 15.829.152đồng và phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, quan điểm của anh là xin trả dần tiền nợ gốc cho Ngân hàng là 21.165.848đ và anh xin trả dần làm 03 lần, cụ thể lần 1 ngày 25/5/2018 trả 7.000.000đ, lần 2 tháng 6/2018 trả 7.000.000đ, lần 3 tháng 7/2018 trả nốt số tiền gốc còn lại là 7.165.848đ. Còn số tiền lãi và lãi phát sinh thì anh đề nghị Ngân hàng miễn cho anh.

Chị Nguyễn Thị T vợ anh P tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 8 năm 2018 trình bày: Chị là vợ của anh Nguyễn Tiến P. Việc anh P vay tiền của Ngân hàng TMCP V chị không biết và anh P vay tiền cũng không nói gì với chị. Chị khẳng định việc anh P vay tiền của Ngân hàng để anh P chi tiêu cho cá nhân anh P; anh P vay tiền không sửa nhà và mua sắm dụng cụ cho gia đình. Nay Ngân hàng khởi kiện anh P đòi số tiền tính đến ngày 18/10/2017 là 36.995.000đ, trong đó nợ gốc là 21.165.848đ và lãi là 15.829.152đ, quan điểm của chị ai vay người đó phải trả, anh P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do điều kiện công việc bận, nên chị đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 24, 91, 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2011; các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc anh Nguyễn Tiến P phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 36.995.000đồng, trong đó nợ gốc là 21.165.848đồng, nợ tiền lãi là 15.829.152đồng và lãi suất chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Anh Nguyễn Tiến P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, Kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ Ngân hàng bằng ngoại tệ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 30/9/2014, giữa anh Nguyễn Tiến P có địa chỉ tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 42.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, lãi suất vay là 2.91%/tháng. Do anh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 30 tháng 9 năm 2014 và được quy định tại khoản 3.2 Điều 3 trong Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập bị đơn anh Nguyễn Tiến P tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 30 tháng 9 năm 2014 nguyên đơn với bị đơn đã ký kết đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20141014-129017-0001, số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là 42.000.000đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay là tín chấp và không có tài sản bảo đảm, lãi suất của khoản vay là 2,91%/tháng, phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng (36 kỳ trả nợ). Bị đơn là anh P đã trả cho Ngân hàng TMCP V được 12 lần, với tổng số tiền là 31.400.000đồng (Trong đó gồm nợ gốc đã trả là 20.834.152 đồng, nợ lãi đã trả là 10.565.848 đồng). Kể từ ngày 13/6/2017, anh Nguyễn Tiến P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào khác cho nguyên đơn.

Tính đến ngày hết hạn của Hợp đồng 18/10/2017 anh P còn nợ Ngân hàng là 36.995.000đồng, trong đó nợ gốc là 21.165.848đồng, nợ tiền lãi là 15.829.152đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là sự thật khách quan, Hội đồng xét xử công nhận nội dung trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 21.165.848đồng và anh xin trả dần làm 03 lần, lần 1 ngày 25/5/2018 trả 7.000.000đồng, lần 2 tháng 6/2018 trả 7.000.000đồng, lần 3 tháng 7/2018 trả nốt số tiền gốc còn lại là 7.165.848đồng, còn số tiền lãi và lãi phát sinh thì anh đề nghị Ngân hàng miễn cho anh. Tuy nhiên cho đến ngày xét xử anh P vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền như đã đề nghị. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn, mà yêu cầu bị đơn trả ngay toàn bộ số tiền 36.995.000đồng, trong đó nợ gốc là 21.165.848đồng, nợ tiền lãi là 15.829.152đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 19/10/2017 cho đến ngày xét xử và tự nguyện điều chỉnh mức lãi suất đối với nghĩa vụ chậm thanh toán theo lãi suất quy định của Bộ luậy dân sự, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP V, anh Nguyễn Tiến P và chị Nguyễn Thị T (vợ anh P) đều xác anh Nguyễn Tiến P vay tiền để sử dụng chi tiêu cho cá nhân anh P và không liên quan đến vợ và gia đình. Nay Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu anh P phải trả tiền, vì vậy cần buộc bị đơn là anh P phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 36.995.000đồng, trong đó nợ gốc là 21.165.848đồng, nợ tiền lãi là 15.829.152đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 36.995.000đồng x 5% = 1.849.000đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 24, Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2011; các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Buộc anh Nguyễn Tiến P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 36.995.000đồng (*Ba mươi sáu triệu chín trăm chín mươi năm nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 21.165.848đồng, nợ tiền lãi là 15.829.152đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.849.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 924.000đ (Chín trăm hai mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003378 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Tiến P chưa thanh toán được số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh P còn phải chịu lãi suất do chậm trả tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Phúc Yên;*
- *Chi cục THADS TP.Phúc Yên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LƯU THỊ THÚY